

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ công văn số 5512/BGDDT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở;

Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 890/PGDĐT-CMTHCS ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục cấp trung học cơ sở năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả năm học 2024-2024 và tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025;

Trường THCS Minh Thành xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Kết quả năm học 2024-2024

1. Công tác phát triển, duy trì sĩ số, phổ cập giáo dục

- Tổng số học sinh đầu năm: 914 em
- Số học sinh cuối năm: 908 em
- + Số học sinh chuyển đi: 11 (Lớp 8: 08; Lớp 9: 03).
- + Số học sinh chuyển đến: 07 (Lớp 6: 01; Lớp 7: 02; Lớp 8: 04).
- + Số học sinh nghỉ học chữa bệnh: 02 (Bùi Huy Đức; Nguyễn Thị Khánh Linh: 8B).
- Tỷ lệ duy trì sĩ số: 99.8%.(năm 2022-2024: 99,7%)

2. Chất lượng giáo dục

Xếp loại Học lực (Học tập)	Cuối năm học		Cùng kỳ (Tỉ lệ %)	Ghi chú (năm 2022-2024)
	Số lượng	Tỉ lệ %		
Giỏi (Tốt)	297	32,78	+3,74	29,04
Khá	296	32,67	-1,9	34,57
Trung bình (Đạt)	304	33,55	-1,15	34,7
Yếu (CĐ)	9	1,00	-0,28	1,28
Kém	0	0,00	0,00	
Tổng:	906			

Xếp loại Hạnh kiểm (RL)	Cuối năm học		Cùng kỳ (Tỉ lệ %)	Ghi chú (năm 2022-2024)
	Số lượng	Tỉ lệ %		
Tốt	705	77,81	-0,21	78,12
Khá	187	20,64	+2,87	17,76
Trung bình (Đạt)	15	1,66	-2,32	3,98
Yếu (CĐ)	0	0	-0,12	0,12
Tổng:	906			

(02 HS khuyết tật không đánh giá)

-Chất lượng tuyển sinh

Năm	Tỉ lệ tốt nghiệp và dự thi					Văn		Tiếng Anh		Toán		TBTS3 môn TVA		Tỉ lệ đỗ	
	Lớp 9	Số TN THCS	%	Dự thi	%	TBD	Xếp thứ	TBD	Xếp thứ	TBD	Xếp thứ	TBD	Xếp thứ	Số lượng	%
2023-2024	185	185	100	152	82,16	5,80	3	5,70	6	4,80	11	5,40	7	117	63.24
2024-2025	231	231	100	150	64,94	6,10	6	6,20	3	4,90	8	5,72	4	128	55.4

-Chất lượng mũi nhọn:

TT	Môn thi	Kết quả (số HS đạt giải)					
		Cấp thị xã		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
		SL	Cùng kì	SL	Cùng kì	SL	Cùng kì
1	Khoa học kĩ thuật	2 giải, 4 HS	+1	1 giải, 2 HS	+1		

TT	Môn thi	Kết quả (số HS đạt giải)					
		Cấp thị xã		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
		SL	Cùng kì	SL	Cùng kì	SL	Cùng kì
2	Thi chọn HSG THCS 9	29	+4	9	+4		
3	Thi HSG thị xã 6,7,8	57	+9				
4	Các môn thi TDTT (Giải tập thể cấp thị xã: Nhất Điền kinh, Ba Cờ vua, Nhì Cầu lông, Nhì HKPD)	33	+5	17		04	+4
5	Thi nhảy Lof Malto khi nào mình lớn, tiến bước dưới cờ Đoàn					Giải Ba cấp QG	
6	Sáng tạo TTN	01 giải, 2 HS					
7	Olympic Tiếng Anh (IOE)	12		4			
8	Thi tìm hiểu con tem bưu chính “70 năm chiến thắng Điện Biên”					Giải Ba cá nhân Giải Nhì tập thể	
9	“Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em”: 225 bài	2	+2				
10	Tin học trẻ	4	-15	2	+1		

TT	Môn thi	Kết quả (số HS đạt giải)					
		Cấp thị xã		Cấp tỉnh		Cấp Quốc gia	
		SL	Cùng kì	SL	Cùng kì	SL	Cùng kì
10	Thi UPU dự thi 690 bài Thi Đại sứ VHĐ: 729 bài						

2. Đội ngũ

2.1. Kết quả Đánh giá Chuẩn

- Kết quả đánh giá chuẩn: Hiệu trưởng: Tốt; Phó Hiệu trưởng: Tốt; Giáo viên: Tốt: $28/37 = 75.7\%$; Khá: $9/37 = 24.3\%$.

2.2. Kết quả xếp loại viên chức

- Hiệu trưởng: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- CB, Giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: $08/42 = 19.0\%$; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: $34/42 = 81.0\%$.

2.3. Kết quả các cuộc thi

Kết quả	Tổng số	Năm học 2022 - 2024
GVG cấp trường	Không tổ chức	34
GV CNG cấp trường	16	Không tổ chức
GVG cấp thị xã	Không tổ chức	14
GVG CN cấp thị xã	7	Không tổ chức
GVG cấp Tỉnh	3	Không tổ chức

II. Tình hình chung của nhà trường năm học 2024-2025

1. Học sinh

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT		HS có HCKK		HS khuyết tật
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL
Khối 6	261	134	51,54	4	1,54	3	1,15	13	5	6
6A	45	25	55,56	0	0	0	0	2	4,44	1
6B	42	22	52,38	0	0	0	0	3	7,14	1
6C	44	23	52,27	1	2,27	1	2,27	4	9,09	1
6D	43	21	50	1	2,38	0	0	2	4,76	1
6E	42	19	45,24	1	2,38	1	2,38	1	2,38	1
6G	45	24	53,33	1	2,22	1	2,22	1	2,22	1
Khối 7	278	134	48,38	2	0,72	0	0	10	3,61	1
7A	48	18	38,3	0	0	0	0	1	2,13	0
7B	47	21	44,68	0	0	0	0	3	6,38	0
7C	46	20	43,48	0	0	0	0	1	2,17	1
7D	44	18	40,91	1	2,27	0	0	2	4,55	0

Tên lớp	Tổng số HS	Nữ		Dân tộc		Nữ DT		HS có HCKK		HS khuyết tật
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL
7E	47	28	59,57	1	2,13	0	0	0	0	0
7G	46	29	63,04	0	0	0	0	3	6,52	0
Khối 8	231	108	46,75	3	1,3	0	0	15	6,49	2
8A	45	19	42,22	1	2,22	0	0	5	11,11	1
8B	42	19	45,24	1	2,38	0	0	4	9,52	0
8C	46	22	47,83	1	2,17	0	0	3	6,52	0
8D	38	22	57,89	0	0	0	0	1	2,63	1
8E	38	19	50	0	0	0	0	2	5,26	0
8G	22	7	31,82	0	0	0	0	0	0	0
Khối 9	195	97	49,74	6	3,08	2	1,03	4	2,05	2
9A	48	25	52,08	1	2,08	1	2,08	0	0	0
9B	47	18	38,3	2	4,26	0	0	1	2,13	0
9C	50	25	50	1	2	1	2	1	2	0
9D	50	29	58	2	4	0	0	2	4	2
Cộng	965	473	49,12	15	1,56	5	0,52	42	4,36	11

2. Đội ngũ CBQL-GV-NV

- Tổng số CBGV - NV: 45 đ/c (Nữ: 40 đ/c)
- Số giáo viên đạt chuẩn trở lên: (đại học sư phạm): $34/40 = 85\%$
- Số giáo viên trình độ dưới chuẩn: (cao đẳng sư phạm): $06/40 = 15\%$ (2 đ/c đến tuổi về hưu không phải học nâng chuẩn, 4 đ/c đang học đại học dự kiến năm 2025 học xong)
- Cán bộ quản lý: 02, có 0 trình độ trên chuẩn (thạc sỹ QLGD)
- Nhân viên đạt trình độ chuẩn trở lên (đại học): 01 đ/c
- Trình độ chuyên môn, chính trị: Đảng viên: 35 người (chiếm 77,8%).

Tổng số giáo viên	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lí	Âm nhạc	Mĩ thuật	Thể dục	Tin học	GD CD	Công nghệ	Ngoại ngữ
Hiện có	11	1	2	3	9	1	1	1	1	2	1	1	1	4
Trên chuẩn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Đạt chuẩn	9	1	2	3	8	0	0	0	1	2	1	1	1	4
Đi học	1				0	1	1	1						

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học văn hóa: Gồm 18 phòng học được xây dựng kiên cố. Mỗi phòng học được trang bị đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, quạt mát, và các trang thiết bị ứng dụng CNTT. 18/18 phòng học được lắp đặt điều hòa đảm bảo điều kiện học tập tốt nhất cho học sinh.

- Phòng học bộ môn: Có 10 phòng học bộ môn được xây dựng kiên cố, trang bị đầy đủ thiết bị chuyên dùng, đồng bộ, trong đó 01 phòng tin học được trang bị đủ máy tính đảm bảo tỉ lệ 1-2 HS/máy.
- Thư viện đạt chuẩn mức độ 2 theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2022 (thời gian công nhận 31/5/2024) với đầy đủ tư liệu, sách báo đáp ứng yêu cầu tham khảo của giáo viên và học sinh.
- Các phòng chức năng: Phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng truyền thống, phòng đoàn đội, phòng y tế, văn phòng, phòng sinh hoạt của tổ chuyên môn đảm bảo phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Các công trình khác: Phòng bảo vệ, nhà để xe của giáo viên và học sinh đảm bảo phục vụ hoạt động của nhà trường.
- Thiết bị đồ dùng dạy học: Đảm bảo theo danh mục do Bộ GD&ĐT quy định: Mỗi khối có ít nhất 01 bộ. Các trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đầy đủ.

2.4. Thuận lợi-Khó khăn

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tin tưởng của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên cùng với sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể địa phương, Ban đại diện CM HS luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.
- Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Quảng Yên thường xuyên tổ chức các chuyên đề, thao giảng; hội thi giáo viên dạy giỏi. Đây cũng là cơ hội tốt cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau nhằm nâng cao tay nghề của bản thân.
- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

b. Khó khăn

- Sĩ số học sinh đông, trung bình 41.9 học sinh/lớp, Có lớp 47 HS/lớp.
- Một số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, lo kinh tế gia đình nên chưa quan tâm sâu sát đến việc học của học sinh; số học sinh thuộc hộ gia đình khó khăn còn nhiều, khoảng gần 100 học sinh.
- Đội ngũ giáo viên, nhân viên vẫn còn một bộ phận ứng dụng công nghệ thông tin và các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học chưa đạt hiệu quả cao.
- Tác động của xã hội, áp lực công việc dẫn đến một số đồng chí chưa phát huy được nhiệt tình công tác, khả năng của bản thân, chưa nỗ lực tự học, sáng tạo.

3. Đánh giá chung

3.1. Điểm mạnh:

-Truyền thông nhà trường: Trường có bề dày truyền thống với hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm, tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

- Cơ sở vật chất: Đủ các phòng học bộ môn theo quy định: 02 phòng KHTN, 01 phòng CN, 01 phòng KHXH, 01 phòng đa năng, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng Ngoại ngữ, có 01 phòng tin học với 22 máy tính bàn để thực hiện CTGD PT 2018.

- Tình hình đội ngũ: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

3.2. Điểm yếu

- Cơ sở vật chất: Chưa có nhà tập đa chức năng để tổ chức đầy đủ các hoạt động thể chất và ảnh hưởng đến các giờ học trong lớp.

+ Năm học 2024-2025 trường có 22 lớp nhưng chỉ có 18 phòng học, và số lớp sẽ giữ và tăng lên theo kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương.

+ Diện tích phòng học theo thiết kế cũ chật hẹp, nên khó khăn cho việc tổ chức các HĐ học tập.

-Tình hình đội ngũ:

- Còn 6 đ/c chưa đạt chuẩn theo luật GD 2019, chưa có GV dạy các môn tích hợp, theo định mức thiếu 2 giáo viên (01 GV KHTN, 01 GV dạy môn nghệ thuật.)

3.3. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.

- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

- Chủ trương xã hội hoá giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.

3.4. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi nguồn lực quốc gia và khả năng đầu tư cho giáo dục của Nhà nước và phần đông gia đình còn hạn chế.

- Chất lượng nguồn nhân lực còn thấp, đặt ra nhiệm vụ nặng nề và thách thức lớn đối với sự phát triển Giáo dục và Đào tạo; Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các địa phương vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến thiếu bình đẳng về cơ hội tiếp cận giáo dục và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học và địa phương.

B. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi là chương trình) linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình; khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện các phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường; bảo đảm tính dân chủ, thống nhất giữa các tổ chuyên môn và các tổ chức đoàn thể, phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

C. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Chất lượng giáo dục

- Kết quả hai mặt giáo dục của toàn trường

Cả năm	Tổng số HS	Xếp loại học tập				Xếp loại rèn luyện			
		Tốt	Khá	Đạt	CD	Tốt	Khá	Đạt	CD
Khối 6	261	89= 34,1%	87= 33,33%	85= 32,57%	0	209= 80,08%	48= 18,39%	4= 1,53%	0
Khối 7	278	102= 36,69%	86= 30,94%	88= 31,65%	2= 0,72%	222= 79,86%	53= 19,06%	3= 1,08%	0
Khối 8	231	80= 34,63%	73= 31,6%	75= 32,47%	3= 1,3%	185= 80,09%	43= 18,61%	3= 1,3%	0
Khối 9	195	67= 34,36%	73= 37,44%	55= 28,21%	0	156= 80%	39= 20%	0	0
Cộng	965	338	319	303	5	772	183	10	0
Tỉ lệ		35.0%	33.1%	31.4%	0.5%	80%	19.0%	1.0%	0

- Tỉ lệ lên lớp sau kiểm tra lại đạt: 765/770=99.4%.
- Tỉ lệ học sinh lưu ban: 5/770= 0,6%
- Tỉ lệ học sinh bỏ học: 2/965=0,2%.
- Tỉ lệ HS lớp 9 TN đạt: 195/195 =100%.
- Tỉ lệ HS thi đạt tuyển sinh vào THPT CL: 122/195=63%;
- Điểm trung bình 3 môn Tuyển sinh: 5,9

Môn	Điểm TB	Cùng kì
-Môn Toán	5.2	+0,3
-Môn Tiếng Anh	6.3	+0,1
-Môn Ngữ văn	6.2	+0,1

2. Chất lượng học sinh giỏi

Nội dung	Cấp thị xã						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV ôn luyện (hướng dẫn)	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV ôn luyện (hướng dẫn)
Toán 9		1	1	1	3	1.Bùi Linh 2.Nguyễn Hưng			1	1	2	1.Bùi Linh 2.Nguyễn Hưng
Toán 8		1	1	1	3	1.Bùi Linh 2.Nguyễn Hưng						
Toán 7		1	1	3	5	1.Bùi Anh 2.Phạm Đình						
Toán 6	1	1	1	2	5	Phạm Thị Loan						
KHTN(Lý)9			1		1	Vũ Yến						Vũ Yến
KHTN(Lý)8			1	1	2	Vũ Yến						
KHTN(Hóa)9			1	1	3	Nguyễn Hòa				1	1	Nguyễn Hòa
KHTN(Hóa)8		1	1	2	4	Khúc Hương						
KHTN(Sinh)9		1	1	1	4	1.Nguyễn Thuom 2.Bùi Dung			1		1	Nguyễn Thuom
KHTN(Sinh)8		1	1	2	4	1.Nguyễn Thuom 2.Bùi Dung						
LSĐL(Sử) 9			1	1	2	Đào Vân						Đào Vân
LSĐL(Sử) 8			1	2	3	1.Nguyễn Hòa 2.Nguyễn Hương						
LSĐL(Địa) 9				2	2	1.Vũ Hiên 2.Hà Huyền						1.Vũ Hiên 2.Hà Huyền
LSĐL(Địa) 8			1	1	2	1.Vũ Hiên 2.Hà Huyền						
Văn 9		1	1	1	3	1.Phạm Cúc 2.Nguyễn Tâm			1	1	2	1.Phạm Cúc
Văn 8		1	1	2	4	1.Phạm Cúc 2.Nguyễn Tâm						
Văn 7	1	1	1	5	8	1. Vũ Hiên 2. Mai Hà						
Văn 6		1	2	3	6	1. Phạm Thủy 2. Nguyễn Huyền						
Anh 9		1	1	2	4	1.Nguyễn Huyền 2. Nguyễn Linh						
Anh 8		1	1	2	4	1.Nguyễn Huyền 3. Phạm Bình						1.Nguyễn Huyền 2. Nguyễn Linh
Anh 7		1	1	3	5	Nguyễn Hoàn						
Anh 6	1	1	1	2	5	1.Nguyễn Linh 2. Phạm Bình						
GDCD 9		1	1	2	4	1.Nguyễn Thủy 2.Nguyễn Nam				1	1	1.Nguyễn Thủy 2.Nguyễn Nam
GDCD 8		1	1	1	3	1.Nguyễn Thủy						

Nội dung	Cấp thị xã						Cấp tỉnh					
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV ôn luyện (hướng dẫn)	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng	GV ôn luyện (hướng dẫn)
						2.Nguyễn Giang						
Tin học trẻ		1	1	2	4	1.Trịnh Hằng 2. Tô Ánh				1	1	1.Trịnh Hằng 2. Tô Ánh
IOE					15	Huyền+Linh+Hoàn					12	Huyền+ Linh+Hoàn
Violympic					15	Nguyễn Hưng					12	Nguyễn Hưng
<i>Giải VH Lớp 9</i>		3	5	18	26/195 =13,4	Năm 23-24; 29/234= 12,4%			3	5	8/195 =4,1%	Năm 23-24: 9/234= 3,85%
<i>Giao lưu 6,7,8</i>	3	8	13	40	64/770 =8.3%							
TĐTT		2	2	8	12	1.Vũ Hường 2.Hoàng Lân			1	1	2	1.Vũ Hường 1.Hoàng Lân
Họa mi vàng		1			1	1. Ngát 2. Nguyệt						
KHKT			2			Phạm Loan Vũ Hưng Nguyễn Huyền				1		Phạm Loan
Tổng						-----						

3. Công tác học sinh, sinh viên

- Công tác tư tưởng chính trị: Tham gia các cuộc thi được tổ chức; Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” năm 2025. Thực hiện đầy đủ đạt kết quả tốt.

- 100% học sinh được tuyên truyền giáo dục thường xuyên về các chủ trương của Đảng, nhà nước; tuyên truyền pháp luật; giáo dục đạo đức; lý tưởng cách mạng; kỹ năng sống; tuyên truyền giáo dục về sức khỏe; phòng chống các tệ nạn xã hội...

- 100% hs không vi phạm pháp luật, không vi phạm luật giao thông, không bạo lực học đường, không mắc các tệ nạn XH...

- Công tác y tế: Phối hợp tốt với Trạm y tế phường Minh Thành đảm bảo công tác y tế học đường trường học theo quy định. Đăng ký xếp loại tốt của cơ quan y tế.

- Công tác “*Xây dựng trường học an toàn – phòng chống tai nạn thương tích*”; Phòng chống đuối nước. Được cấp có thẩm quyền cấp chứng nhận “Đạt tiêu chuẩn”.

- Công tác “*Xây dựng trường học an toàn về An ninh, trật tự*” theo TT Thông tư 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự: Được cấp có thẩm quyền chứng nhận “Đạt tiêu chuẩn”.

- Công tác đảm bảo môi trường học đường xanh – sạch – đẹp; “*Xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực*” đạt: 98/100 điểm trở lên.

4. Công tác giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

-Phát huy tinh thần trách nhiệm, tình thương của đội ngũ thầy, cô giáo “Tất cả vì học sinh thân yêu”, nhất là đối với học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh là nữ.

-Nâng cao ý thức của học sinh trong nhà trường hiểu thêm về trách nhiệm bạn bè cộng đồng, biết chia sẻ, yêu thương tôn trọng nhau nhất là đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn, khó khăn trong học tập và rèn luyện, các bạn khuyết tật, các bạn nữ.

-Tạo điều kiện tốt nhất cho những học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khó khăn trong học tập và rèn luyện, học sinh khuyết tật có điều kiện đến trường đến lớp và được học hành chu đáo.

Tổ chức cuộc vận động một cách sâu rộng, thiết thực, hiệu quả góp phần thực hiện tốt các nội dung giáo dục toàn diện học sinh

D. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

PHẦN I: KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Kế hoạch giáo dục các môn học

1.1 Thời gian, thời lượng: 35 tuần học

- Học kỳ I: 18 tuần; Học kỳ II: 17 tuần
- Ngày tựu trường: 28/8/2024.
- Ngày khai giảng: 05/9/2024.
- Học kỳ 1: +Lớp 6,7,8: Từ 05/9/2024 đến 11/01/2025
+Lớp 9: Từ 05/9/2024 đến 4/01/2025
- Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 31/10/2024 đến 02/11/2024. (tuần 9)
- Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 26/12/2024 đến 28/12/2024. (tuần 17)
- Học kỳ 2:+Lớp 6,7,8: Từ 13/01/2025 đến 24/5/2025.
+Lớp 9: Từ 06/01/2025 đến 17/05/2025
- Nghỉ tết Nguyên Đán: từ 27/01/2025 (thứ hai ngày 28 tháng chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (thứ bảy ngày 11 tháng giêng)
- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 17/3/2025 đến 20/3/2025 (tuần 26)
- Kiểm tra cuối kỳ 2: Khối 9 từ 24/4/2025 đến 26/4/2025 (tuần 32); Khối 6,7,8 từ 12/5/2025 đến 14/5/2025 (tuần 34)
- Xét tốt nghiệp THCS trước ngày: 25/5/2025
- Kết thúc năm học: 30/5/2025
- Dự kiến lịch các kỳ thi, giao lưu chính thức trong năm học 2024-2025:
(Theo hướng dẫn của PGD)

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
HỌC KÌ I				
1	05/9/2024	07/9/2024	1	Khai giảng năm học;

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
				Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6789)
2	9/9/2024	14/9/2024	2	Triển khai ôn HSG dự thi cấp TX (6789)
3	16/9/2024	21/9/2024	3	Triển khai hoạt động các CLB Sinh hoạt tập thể: Vui hội trăng rằm
4	23/9/2024	28/9/2024	4	Thẩm định KHKT cấp trường (02 SP đăng kí) KT sát hạch HSG lớp 9 lần I Sinh hoạt tập thể: Trang trí lớp chủ đề “Lớp học xanh”
5	30/9/2024	05/10/2024	5	Chuyên đề tổ KHTN; Câu lạc bộ: Ra mắt câu lạc bộ (Hội thi)
6	07/10/2024	12/10/2024	6	Chuẩn bị các nội dung cho kiểm tra giữa HKI Chuyên đề tổ KHXH Chăm điểm Trang trí lớp”Lớp học xanh”
7	14/10/2024	19/10/2024	7	Triển khai HĐTN chủ đề “Người phụ nữ em yêu” các khối 6789 Sinh hoạt tập thể: 20/10- Gắn kết yêu thương (Vẽ trên nón lá)
8	21/10/2024	26/10/2024	8	Chuyên đề cấp trường
9	28/10/2024	02/11/2024	9	Kiểm tra giữa học kì I KT sát hạch HSG lớp 9 lần 2 KT sát hạch HSG lớp 6,7,8 lần 1
10	04/11/2024	09/11/2024	10	Hội thi Họa mi vàng cấp trường
11	11/11/2024	16/11/2024	11	Hoạt động 20/11. Hoạt động các CLB chào mừng 20-11.
12	18/11/2024	23/11/2024	12	Thi KHKT cấp TX.
13	25/11/2024	30/11/2024	13	-Chuyên đề cấp trường “Đổi mới hình thức dạy học ngoài khuôn viên nhà trường” –Địa điểm: Bảo tàng Quảng Ninh. KT sát hạch HSG lớp 9 lần 3
14	02/12/2024	07/12/2024	14	-Sinh hoạt tập thể: Tiếp bước cha anh -Dạy bù chương trình HKI
15	09/12/2024	14/12/2024	15	Ôn tập kiểm tra cuối HKI Thi HSG lớp 9 cấp thị xã ngày 12/12/2024
16	16/12/2024	21/12/2024	16	Ôn tập kiểm tra cuối HKI Khai mạc HKPD cấp trường Thi nghi thức đội và đồng diễn thể dục -TNHN: “ Tự hào truyền thống, tiếp bước cha anh”- Thăm bảo tàng Quân sự.

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
17	23/12/2024	28/12/2024	17	Kiểm tra cuối học kì I Phê duyệt học liệu số lần I năm học 2024-2024
18	30/12/2024	04/01/2025	18	Nghỉ tết Dương lịch vào thứ 4 Lớp 9 hoàn thành chương trình HKI
19	06/01/2025	11/01/2025		Hoàn thành chương trình HKI (lớp 6,7,8): 11/01/2025; Lớp 9 học chương trình HK 2 từ 06/1/2025;
HỌC KÌ II				
20	13/01/2025	18/01/2025	19	Chuyên đề Tổ KHTN, KHXH
21	20/01/2025	25/01/2025	20	Hoạt động các CLB chào mừng 03/02 Hoạt động thiện nguyện tặng quà cho HS có HCKK đón tết Nguyên đán” Tết yêu thương”
22	27/01/2025	01/2/2025		Nghỉ tết Nguyên đán (từ 27/01- hết 08/02/2025)
23	03/02/2025	08/02/2025		
23	10/02/2025	15/02/2025	21	-Sát hạch HSG 678 lần 2 -Sát hạch tuyển sinh vào 10 các môn Toán, Văn, Anh lần 1. TN Hướng về cội nguồn- Trải nghiệm viết thư pháp -Tham quan tại đền thờ thầy giáo Chu Văn An.(16/2/2025)
24	17/02/2025	22/02/2025	22	Chuẩn bị KH ôn tập cho KT giữa HKII Chuẩn bị hồ sơ thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh
25	24/02/2025	01/3/2025	23	Chuyên đề Cụm trường” Chuyển đổi số”
26	03/3/2025	08/3/2025	24	Dạy bù chương trình giữa HKII Thi HSG lớp 9 cấp Tỉnh (06/3/2025)
27	10/3/2025	15/3/2025	25	Sát hạch HSG 678 lần 3 Hồ sơ dự thi HSG 678
28	17/3/2025	22/3/2025	26	Kiểm tra giữa học kì II
29	24/3/2025	29/3/2025	27	Rà soát tiến độ chương trình khối 9, điều chỉnh kế hoạch để đảm bảo kết thúc đúng TG (nếu cần) Sát hạch HSG 678 lần 2 -T/C “Ngày hội trải nghiệm STEM”- “Thiếu nhi tiến bước lên Đoàn”- Cẩm trại.
30	31/3/2025	05/4/2025	28	Dạy học tại di sản (khối 6) -Sát hạch tuyển sinh vào 10 các môn Toán, Văn, Anh lần 1.

Tuần học	Từ ngày	Đến ngày	Tuần theo KHGD	Ghi chú
31	07/4/2025	12/4/2025	29	Sinh hoạt tập thể: Ngày hội sách (Trang trí góc đọc và giới thiệu sách) Rà soát tiến độ thực hiện chương trình (XD kế hoạch bù chương trình cuối HKII) Nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương (07/4/2025) Sát hạch HSG 678 lần 3
32	14/4/2025	19/4/2025	30	Giao lưu HSG 678 (15,16/4/2025)
33	21/4/2025	26/4/2025	31	Kiểm tra cuối HKII Khối 9
34	28/4/2025	03/5/2025	32	Nghỉ tết Độc lập 30/4 và 1/5 Sát hạch tuyển sinh vào 10 các môn Toán, Văn, Anh lần 2 (2,3/5/2024).
35	05/5/2025	10/5/2025	33	Dạy bù chương trình cuối HKII Tổ chức cho HS trải nghiệm Xét TN THCS
36	12/5/2025	17/5/2025	34	Kiểm tra cuối học kì II các khối 678 HS khối 9 đăng ký tuyển sinh trực tuyến Sát hạch tuyển sinh vào 10 các môn Toán, Văn, Anh lần 3 (16,17/5/2024).
37	19/5/2025	24/5/2025	35	Kết thúc chương trình GD môn học 24/5/2024. Sinh hoạt tập thể: Theo dòng lịch sử
38	26/5/2025	30/5/2025		Kết thúc năm học THCS ngày 30/5/2025.

- Thời gian biểu trong ngày

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI SÁNG	
7h00' - 7h15'	- Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút), GVCN có mặt quản lý HS -Thứ 2: Chào cờ, sinh hoạt dưới cờ (thời tiết nóng)
7h15' - 8h00'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
8h05' - 8h50'	Học tiết 2 (giải lao 5 phút)
8h50' - 9h05'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) -Thứ 2: Chào cờ, sinh hoạt dưới cờ (Thời tiết lạnh) -Thứ 3; 4; 6: Thể dục (nhịp điệu, dân vũ, võ cổ truyền). -Thứ 5: Đọc báo Đội. -Thứ 7: Đọc báo Đội, phát thanh măng non.
9h05' - 9h50'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
9h55' - 10h40'	Học tiết 4 (giải lao 5 phút)
10h45' - 11h30'	Học tiết 5

THỜI GIAN	HOẠT ĐỘNG
BUỔI CHIỀU	
12h45'-13h00'	Hoạt động truy bài đầu giờ (15 phút)
13h00' - 13h45'	Học tiết 1 (giải lao 5 phút)
13h50' - 14h35'	Học tiết 2 (giải lao 5 phút)
14h35'-14h50'	Hoạt động giữa giờ (15 phút) Thứ 2: Sinh hoạt dưới cờ Thứ 3; 4; 6: Thể dục Thứ 5: Đọc báo Thứ 7: Đọc báo, phát thanh măng non
14h50'-15h35'	Học tiết 3 (giải lao 5 phút)
15h40'-16h25'	Học tiết 4
16h30'-17h15'	Học tiết 5

1.2. Kế hoạch giáo dục môn học

1.2.1. Các môn học/Hoạt động giáo dục

TT	Môn học	Số tiết học lớp 6			Số tiết học lớp 7			Số tiết học lớp 8			Số tiết học lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Lịch sử -Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
5	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
6	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	GDCD	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
8	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	34	52
9	Nghệ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	HĐTN-HN			105			105			105			105
12	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết													
Số tiết/tuần		29			29			29,5			29,5		

1.2.2. Số tiết thực hiện theo tuần

(Phụ lục 1 kèm theo)

1.2.3. Kế hoạch giáo dục các môn học (Kèm theo các Phụ lục)

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo định hướng như sau:

Xây dựng chương trình các môn học, các hoạt động giáo dục thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 – 2024; Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2024, cụ thể:

+ Kế hoạch dạy học môn học do tổ/nhóm chuyên môn xây dựng (theo mẫu Phụ lục 1 CV 5512);

+ GV giáo viên được phân công dạy học môn học ở các khối lớp xây dựng Kế hoạch giáo dục của giáo viên trong năm học (theo mẫu Phụ lục 3 CV 5512); trên cơ sở đó xây dựng các Kế hoạch bài dạy (theo Phụ lục 4 CV 5512) để tổ chức dạy học.

Căn cứ cấu trúc nội dung chương trình các môn học, các hướng dẫn cụ thể của từng môn học, tình hình đội ngũ giáo viên của nhà trường, nhà trường triển khai thực hiện và phân công giáo viên dạy học các các môn học và các chủ đề phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên như sau:

(1) Môn Ngữ văn

a. Căn cứ: Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018.

b. Biện pháp: Căn cứ các công văn hướng dẫn, tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1 (CV5512) giáo viên xây dựng phụ lục 3, 4 (CV 5512) cần lưu ý lồng ghép nội dung tích hợp cụ thể trong từng bài, xây dựng cụ thể các bài dạy tại thư viện đảm bảo mỗi kì có một tiết học tại thư viện, xây dựng cụ thể các bài áp dụng hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp đảm bảo tỷ lệ 10%.

c. Thực hiện: (Theo Phụ lục 1, CV 5512) Trên cơ sở Chương trình môn Ngữ văn và khung thời gian qui định của năm học, các tổ (nhóm) chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh. Quan tâm xây dựng năng lực đặc thù môn học, gồm: đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học; Khi tổ chức các bài dạy tại thư viện đảm bảo khai thác tối đa các đầu sách hiện có tại thư viện có các biện pháp khắc phục tồn tại của phần mềm thư viện để khai sách được các bản sách mềm, các bài áp dụng hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp cần lựa chọn các hình thức linh hoạt phù hợp với từng bài.

(2) Môn Lịch sử và Địa lí

a. Căn cứ: CV 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023.

b. Biện pháp: Căn cứ các công văn hướng dẫn, tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1 (CV5512) giáo viên xây dựng phụ lục 3, 4 (CV 5512) cần lưu ý lồng ghép nội dung tích hợp cụ thể trong từng bài như: GD QPAN, TTHCM, GD Đ D, BV MT, xây dựng cụ thể các bài dạy tại thư viện đảm bảo mỗi kì có một tiết học tại thư viện, xây dựng cụ thể các bài áp dụng hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp đảm bảo tỷ lệ 10%.

c. Thực hiện: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì, bám sát hướng dẫn CV 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023; Phân công giáo viên được đào tạo kiến thức chuyên sâu đảm nhiệm các mạch kiến thức Lịch sử, Địa lí và các chủ đề liên môn:

Nội dung	Lớp				Phân công giáo viên	
	6	7	8	9	Họ và tên	Chuyên môn
Phân môn Lịch Sử	45 %	42%	41%		Đào Thị Vân(Khối 6; Khối 9) Nguyễn Thị Thu Hòa (8A,B,C,D) Nguyễn Thanh Hương(8E,G)	Sử
Địa lí tự nhiên đại cương	45 %				Hà Bích Huyền	Sinh -Hóa-Địa Văn Địa
Địa lí các châu lục		42%			Khúc Thị Mai Hương	
Địa lí tự nhiên Việt Nam			41%		Nguyễn Thị Hiền	Văn Địa
Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam				40%	Hà Bích Huyền	Sinh -Hóa-Địa
Chủ đề 1	0	3%			Khúc Thị Mai Hương	Địa
			4%		Nguyễn Thanh Hương (8E,G) Nguyễn Thị Thu Hòa	Văn-Sử
				2%	Đào Thị Vân (K9)	
Chủ đề 2		3%		3%	Đào Thị Vân (K9)	Sử
			4%		Nguyễn Thị Hiền	Văn –Địa
Chủ đề 3				5%	Hà Bích Huyền (K9)	Địa
Đánh giá định kì	10 %	10%	10%	10%	Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí theo tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn và chủ đề chung đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên được phân công dạy học chủ đề chung, chịu trách nhiệm việc kiểm tra, đánh giá chủ đề chung (gồm đánh giá thường xuyên và định kì).	

(3) Môn Khoa học tự nhiên

a. Căn cứ: CV 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023.

b. Biện pháp: Lớp 8,9 phân công 3 giáo viên, mỗi giáo viên đảm nhận một mạch kiến thức Khối 6,7 dạy theo trình tự mạch kiến thức SGK, Lớp 8,9 điều chỉnh linh hoạt các chủ đề bám sát hướng dẫn CV 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023 thức. Lớp 6 phân công giáo viên đã được bồi dưỡng giảng dạy toàn bộ chương trình; Lớp 7 phân công 2 giáo viên có chuyên môn chuyên sâu vật lý và Sinh hóa đảm nhận các mạch nội dung; Lớp 8,9 phân công 3 giáo viên, mỗi giáo viên đảm nhận một mạch kiến;

c. Thực hiện:

Kế hoạch dạy học môn học xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học và nhóm KHTN căn cứ tỉ lệ % của các chủ đề điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường, phân bố số tiết trong kế hoạch cho hợp lý, phân công dạy các chủ đề như sau:

Nội dung	Lớp				Phân công giáo viên	
	6	7	8	9	Họ và tên	Chuyên môn
Mở đầu	5%	4%	2%	2%	Bùi Thị Thu Dung Nguyễn Thị Thơm Nguyễn Thị Hòa Khúc Thị Mai Hương	Sinh Hóa
Chất và sự biến đổi của chất (Hoá học, Sinh học)	15%	20%	29%	31%	Bùi Thị Thu Dung Nguyễn Thị Thơm Nguyễn Thị Hòa Khúc Thị Mai Hương	Sinh Hóa
Vật sống (Sinh học)	38%	38%	29%	25%	Bùi Thị Thu Dung Nguyễn Thị Thơm Nguyễn Thị Hòa Khúc Thị Mai Hương	Sinh Hóa
Năng lượng và sự biến đổi (Vật lý)	25%	28%	28%	28%	Vũ Thị Hải Yến Phạm Thị Dinh Nguyễn Thị Hương Bùi Phương Linh	Lý CN Toán -Lý Toán -Lý Toán -Lý
Trái Đất và bầu trời (Vật lý và Sinh học)	7%	0%	2%	4%	Vũ Thị Hải Yến Phạm Thị Dinh Nguyễn Thị Hương Bùi Phương Linh	Lý CN Toán -Lý Toán -Lý Toán -Lý
Đánh giá định kì	10%	10%	10%	10%	Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì được thực hiện trong quá trình dạy học môn học theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các	Nhóm KHTN

Nội dung	Lớp				Phân công giáo viên	
	6	7	8	9	Họ và tên	Chuyên môn
					chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá	

(4). Môn ngoại ngữ

- **Căn cứ:** Công văn 3816/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc triển khai dạy học các môn ngoại ngữ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 28/6/2024 của UBND thị xã về việc triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025” trên địa bàn thị xã Quảng Yên.

b. Biện pháp: Tiếp tục triển khai hiệu quả câu lạc bộ Tiếng Anh trong nhà trường. Tuyên truyền, phổ biến các cuộc thi, hội thi sử dụng Tiếng Anh đến giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhằm thúc đẩy phong trào dạy, học ngoại ngữ. Tổ chức kì thi IOE cấp trường; tích cực tham gia cấp thị xã, Tỉnh, Quốc gia để học sinh các cơ hội giao lưu học hỏi; Tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong việc triển khai dạy và học Ngoại ngữ; tăng cường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Ngoại ngữ. Phát động và tổ chức các cuộc thi, hội thi, các cuộc giao lưu, hoạt động ngoại khóa có sử dụng Tiếng Anh nhằm tạo môi trường cho học sinh thực hành sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động thực tế, tăng cường kỹ năng giao tiếp, thúc đẩy phong trào dạy và học ngoại ngữ;

c. Thực hiện: Căn cứ các công văn hướng dẫn, tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1 (CV5512) giáo viên xây dựng phụ lục 3, 4 (CV 5512) cần lưu ý lồng ghép nội dung tích hợp cụ thể trong từng bài, xây dựng cụ thể các bài áp dụng hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp đảm bảo tỷ lệ 10%; Tổ chức Hội thi English Talent cho học sinh.

(5). Môn GDCD:

a. Căn cứ: CT số 34/CT-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2021 V/v tăng cường thực hiện đề án đưa nội dung quyền con người vào CTGD...; Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong cơ sở GDPT từ năm học 2024-2025;

b. Biện pháp: Tổ chuyên môn triển khai các nội dung tích hợp, tổ chức phân công thảo luận, tham khảo các tài liệu hướng dẫn các địa chỉ tích hợp, xây dựng cụ thể trong từng bài.

c. Thực hiện: Căn cứ các công văn hướng dẫn, tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1 (CV5512) giáo viên xây dựng phụ lục 3, 4 (CV 5512) cần lưu ý lồng ghép nội dung tích hợp cụ thể trong từng bài, xây dựng cụ thể các bài dạy tại thư viện đảm bảo mỗi kì có một tiết học tại thư viện, xây dựng cụ thể các bài áp dụng hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp đảm bảo tỷ lệ 10%.

(6). Môn GDTC:

a. Căn cứ: CV 950/PGDDT-CNTT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025; Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ;

b. Biện pháp: Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn GDTC, bố trí thời gian hợp lý, khoa học góp phần nâng cao chất lượng giờ học: Chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng hiệu quả thiết bị môn học hiện có tại đơn vị; bố trí tối đa giáo viên chuyên trách, đạt chuẩn để dạy học môn GDTC. Thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc trong giảng dạy và tập luyện thể dục, thể thao; đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các hoạt động GDTC và thể thao, không bố trí 2 tiết GDTC trong cùng một ngày; không bố trí các hoạt động GDTC, thể thao vào tiết 5, buổi sáng hoặc tiết 1, buổi chiều; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và cách kiểm tra đánh giá, tạo hứng thú, yêu thích môn học, không gây áp lực cho học sinh; tiếp cận theo hướng cá thể hóa người học, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, của nhà trường giáo dục nhằm nâng cao chất lượng GDTC và HĐTT trường học.

- Triển khai lồng ghép tuyên truyền, dạy kỹ năng an toàn trong môi trường nước và phòng, chống đuối nước cho học sinh trong các tiết học và các buổi tuyên truyền.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Tổ chức dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

c. Thực hiện: Căn cứ tình hình thực tiễn tại nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, lựa chọn các chủ đề dạy tự chọn cho phù hợp. Tiếp tục triển khai câu lạc bộ TDTT với các nội dung thể mạnh (Bóng bàn, điền kinh, cờ vua, Võ), triển khai thêm nội dung bóng rổ. Căn cứ các công văn hướng dẫn, tổ chuyên môn xây dựng Phụ lục 1 (CV5512) giáo viên xây dựng phụ lục 3,4 (CV 5512), các kế hoạch cần có phương án dạy trong nhà khi điều kiện về thời tiết không triển khai dạy được ngoài trời.

(7) Môn Công nghệ:

a, Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hướng dẫn nhiệm vụ năm học;

b, Biện pháp: Căn cứ quan điểm xây dựng chương trình môn Công nghệ là: Khoa học, thực tiễn; Kế thừa, phát triển; Hội nhập, khả thi; Hướng nghiệp; Mở, linh hoạt và mục tiêu cần đạt tổ chuyên môn tổ chức phân công thảo luận xây dựng KH HD (phụ lục 1, CV 5512) đảm bảo hình thành các năng lực và phẩm chất cần đạt cho HS.

c. Thực hiện:

-Lớp 9: Modun tự chọn: Chế biến thực phẩm

(8) Môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

a, Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hướng dẫn nhiệm vụ năm học;

b, Biện pháp: Căn cứ mục tiêu cần đạt tổ chuyên môn tổ chức phân công thảo luận xây dựng KH HD (phụ lục 1, CV 5512) đảm bảo hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung cho học sinh; trang bị những kiến thức cốt lõi, kĩ năng cơ bản về các lĩnh vực nghệ thuật, tập trung hình thành, phát triển năng lực thẩm mĩ và phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật cho học sinh; giáo dục thái độ tôn trọng, khả năng kế thừa và phát huy những giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống của dân tộc trong quá trình hội nhập và giao lưu với thế giới, đáp ứng mục tiêu giáo dục hài hoà về đức, trí, thể, mĩ cho học sinh.

Thực hiện tốt việc sử dụng Di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HDBGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, khai thác triệt để những di sản văn hóa, nghệ thuật tại địa phương, lồng ghép vào nội dung dạy học của môn học.

c. Thực hiện :Thực hiện Chương trình môn Nghệ thuật gồm nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng nội dung Mĩ thuật và nội dung Âm nhạc; các nội dung được bố trí dạy học đồng thời bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Vào điểm trên smas: Điểm thường xuyên: cột 1(MT) cột 2(ÂN).

(9). Môn Toán

a, Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hướng dẫn nhiệm vụ năm học;

b, Biện pháp: Tổ chuyên môn căn cứ các công văn và tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch (mẫu PL1, CV 55121) phù hợp tình hình thực tiễn tại nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ.

c. Thực hiện: Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường đảm bảo 10% nội dung dạy học trực tuyến; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định, chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học cơ sở.

(10) Môn Tin học

a, Căn cứ: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018); Hướng dẫn nhiệm vụ năm học;

b, Biện pháp: Tổ chuyên môn căn cứ các công văn và tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch (mẫu PL1, CV 55121) phù hợp tình hình thực tiễn tại nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ.

c. Thực hiện: Sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường đảm bảo 10% nội dung dạy học trực tuyến; Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định.

Chú trọng giáo dục kỹ năng số cho học sinh THCS: Cần tập trung giáo dục 05 kỹ năng số cơ bản: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng ; (5) sử dụng nền tảng số khác đặc thù của địa phương cho học sinh trung học cơ sở.

(11) Giáo dục địa phương:

a. Căn cứ: Công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023; CV số 234/CV-BTGTU v/v “Đưa nội dung tuyên truyền về tập bài giảng về Lịch sử Quảng Yên”; Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 684/PGDĐT-CMTHCS ngày 18/6/2024 của Phòng GDĐT về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; CV 3672 thông báo về dạy học GD ĐP.

b, Biện pháp: Tổ chuyên môn căn cứ các công văn và tài liệu hướng dẫn xây dựng kế hoạch (mẫu PL1, CV 55121) phù hợp tình hình thực tiễn tại nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ, cập nhật bổ sung các nội dung về VH, KT, chính trị... mới của địa phương; Xây dựng nội dung giáo dục tại thực địa đảm bảo 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; Nghiên cứu tài liệu, soạn giáo án dạy chương trình giáo dục địa phương theo Tài liệu Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh biên soạn, có điều chỉnh, bổ sung và cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh. Tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

c. Thực hiện: Tài liệu Nội dung giáo dục địa phương 6,7, 8 đang chờ xuất bản, do đó GV chủ nhiệm chuyển bản mềm cho HS sử dụng, nội dung giáo dục địa phương 9 bắt đầu thực hiện khi có quyết định phê duyệt của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GD; Phân công giáo viên giảng dạy theo các chủ đề phù hợp với chuyên môn, cụ thể:

Nội dung	Lớp			Phân công giáo viên	
	6	7	8	Họ và tên	Chuyên môn
Chủ đề 1				Nguyễn Thị Hương Giang(6) Nguyễn Thị Thanh Tâm (6,7) Phạm Thị Cúc (8) Nguyễn Thị Thu Hòa (9)	Văn-Sử-GDCD
Chủ đề 2				Hà Bích Huyền Phạm Thị Dịu	Sinh -Hóa-Địa
Chủ đề 3				Nguyễn Thị Hương Giang(6) Nguyễn Thị Thanh Tâm (6,7) Phạm Thị Cúc (8) Nguyễn Thị Thu Hòa (9)	Văn-Sử-GDCD
Chủ đề 4				Nguyễn Thị Hương Giang (6) Nguyễn Thị Thanh Tâm (6,7) Phạm Thị Cúc (8) Nguyễn Thị Thu Hòa (9)	Văn-Sử-GDCD
Chủ đề 5				Nguyễn Thị Hương Giang (6) Nguyễn Thị Thanh Tâm (6,7) Phạm Thị Cúc (8) Nguyễn Thị Thu Hòa (9)	Văn-Sử-GDCD
Đánh giá định kì		10%	10%	Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.	

(12) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

a. Căn cứ: CV 1055/SGDDĐT-GDPT, ngày 8/6/2024 V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; CV 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10 tháng 10 năm 2023.

b. Biện pháp: Phân công giáo viên đảm bảo sự phù hợp về năng lực chuyên môn với nội dung hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp được đảm nhiệm. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện hướng dẫn đánh giá học sinh trong quá trình trải nghiệm theo yêu cầu

cần đạt của chủ đề đó. Tổ chức hoạt động trải nghiệm được xây dựng theo chủ đề giáo viên được phân công đảm nhiệm chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung phương pháp hình thức của các hoạt động tổ chức cho học sinh luyện tập thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình tổ chức cho học sinh báo cáo thảo luận đánh giá kết quả thực hiện. Tổ chức thực hiện dưới 3 hình thức: Giáo dục theo chủ đề, Trải nghiệm theo lớp (SHL), Trải nghiệm theo khối (SH dưới cờ).

-Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các hoạt động đã thực hiện đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình.

- Giáo viên được phân công đảm nhiệm HĐ GD theo chủ đề và trải nghiệm theo đơn vị lớp phải phối hợp với GV được phân công tổ chức HĐ khối xây dựng KH (PL1, CV 5512) và quản lí HS trong các tiết HĐ khối.

c. Thực hiện: Hoạt động trải nghiệm theo khối lựa chọn giáo viên có năng lực tổ chức tốt, cụ thể:

- + Khối 6: Hồng Nhung
- + Khối 7: Hà Ngát
- + Khối 8: Nguyễn Huyền
- + Khối 9: Vũ Yến

- GV lựa chọn các hình thức tổ chức linh hoạt đảm bảo mục tiêu cần đạt của HĐ, cụ thể: 1) Câu lạc bộ; 2) Tổ chức trò chơi; 3) Tổ chức diễn đàn; 4) Sân khấu tương tác; 5) Tham quan, dã ngoại; 6) Hội thi/cuộc thi; 7) HĐ giao lưu; 8) HĐ chiến dịch; 9) HĐ nhân đạo; 10) HĐ tình nguyện; 11) Lao động công ích; 12) Sinh hoạt tập thể.

- Thành lập các câu lạc bộ sở thích để HS được thể hiện năng lực sở trường của bản thân.

TT	Câu lạc bộ	Phân công chủ nhiệm	Hoạt động
1	TDTT (Bóng bàn, Cờ vua, Bơi, Võ thuật)	Hường, Làn	GV được phân công chủ nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể
2	Nghệ Thuật (Vẽ)	Hoan	
3	Toán học	Nguyễn Hưng	
4	Văn học và Sách	Phạm Cúc	
5	STEM và KHKT	Phạm Loan	
6	Nghệ Thuật (Nhảy)	Nguyệt ; Phạm Cúc	
7	Tiếng Anh	Hoàn, Huyền, Linh, Bình	

Tổ chức Hội thi tiếng Anh, giao lưu với cụm trường Đông Mai, Sông Khoai.

2. Kế hoạch các hoạt động giáo dục

2.1. Hoạt động giáo dục bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1.1. Hoạt động tuyển sinh

a. Căn cứ: Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 970/SGDDĐT-GDPT ngày 31/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở, lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024-2025; Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về phân vùng tuyển sinh lớp 1, lớp 6 năm học 2024-2025.

b. Biện pháp

- Xây dựng KH tuyển sinh, trình HĐT phê duyệt

c. Thực hiện: Đã Thực hiện trong tháng 6,7/2024

- Tổng số HSHTCTTH trên địa bàn 260

- HS đã tuyển 260

d. Hồ sơ (H28-5.6-03)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

- Kế hoạch tuyển sinh được HĐ trường phê duyệt.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;

- Biên bản xét tuyển sinh.

- Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả tuyển sinh

- Danh sách học sinh được phê duyệt.

2.1.2. Hoạt động giáo dục tập thể

a. Căn cứ: Mục tiêu giáo dục của CTGD PT 2018;

b. Biện pháp

- **BGH:** Xây dựng kế hoạch chào cờ (sáng thứ 2)

- **Tổng phụ trách:** xây dựng KH tổ chức các buổi tuyên truyền ATGT, Bạo lực học đường mỗi tháng tuyên truyền 1 nội dung,

- **Đội cờ đỏ:** thực hiện theo KH Đội TNTP

c. Thực hiện: Theo kế hoạch cụ thể

d. Hồ sơ: Hình ảnh; Kế hoạch

2.1.3. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu văn hóa, thể thao

a. Căn cứ: Chương trình GDPT 2018, hướng dẫn nhiệm vụ năm học, điều lệ trường THCS.

Mục tiêu: Phát hiện các nhân tố tích cực, có tư duy độc lập sáng tạo, kỹ năng vận dụng kiến thức linh hoạt, những học sinh có năng khiếu về môn học (tất cả các môn học) để bồi dưỡng đào tạo nhân tài cho địa phương và đất nước.

Tạo điều kiện cho học sinh được thể hiện phát huy năng lực, năng khiếu của của bản thân, làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi tức là làm tốt việc bồi dưỡng nhân tài tạo điều kiện cho những học sinh tiếp tục học THPT.

b. Biện pháp: Tổ chức lựa chọn HS có năng khiếu, yêu thích bộ môn; Căn cứ nội dung chương trình cụ thể của từng môn giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng theo từng chuyên đề.

c. Thực hiện

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
Ngữ Văn 9	12	Phạm Thị Cúc	

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
Ngữ Văn 8	8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Theo TKB cụ thể
Ngữ Văn 7	10	Mai Thúy Hà Vũ Thị Hiên	
Ngữ Văn 6	10	Phạm Thị Thủy Nguyễn Thị Huyền	
Toán 9	10	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Việt Hưng Bùi Phương Linh	
Toán 8	8	Nguyễn Việt Hưng Bùi Phương Linh	
Toán 7	8	Phạm Thị Dinh Bùi Phương Linh	
Toán 6	10	Phạm Thị Loan	
Anh 9	6	Nguyễn Thị Diệu Linh	
Anh 8	10	Nguyễn Thị Thanh Huyền	
Anh 7	8	Nguyễn Thị Thu Hoàn	
Anh 6	10	Nguyễn Thị Diệu Linh Phạm Văn Bình	
KHTN 8 (Lí)	4	Vũ Thị Hải Yến	
KHTN 9 (Lí)	2	Vũ Thị Hải Yến	
KHTN 8 (Sinh)	8	Bùi Thị Thu Dung	
KHTN 9 (Sinh)	9	Nguyễn Thị Thương	
KHTN 8 (Hóa)	6	Khúc Thị Mai Hương	
KHTN 9 (Hóa)	5	Nguyễn Thị Hòa	
GD CD 8	8	Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Hương Giang	
GD CD 9	8	Nguyễn Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Nam	
LS-ĐL 9 (Sử)	3	Đào Thị Vân	
LS-ĐL 8 (Sử)	5	Nguyễn Thị Thu Hòa Nguyễn Thanh Hương	
LS-ĐL 9 (Địa)	10	Hà Bích Huyền Vũ Thị Hiên	
LS-ĐL 8 (Địa)	5	Vũ Thị Hiên	

Môn	Số lượng HS tham gia	Phân công giáo viên	Lịch ôn
		Hà Bích Huyền	
Tin	10	Tô Thị Ánh Trịnh Thị Thu Hằng	

d. Hồ sơ: (H24-5.2-01)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.4. Hoạt động giáo dục STEM

a. Căn cứ: Thực hiện theo công văn 2284/SGDDT-GDTrH hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020 – 2022.

b. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học lựa chọn môn hoặc nhóm môn để tổ chức dạy bài học STEM, tối thiểu 01 bài học STEM/môn/khối lớp/ năm học, cụ thể các bộ môn: Toán, KHTN, Công Nghệ, **(Có KH cụ thể ở các bộ môn)**.

- Thành lập các CLB STEM: Hoạt động trải nghiệm STEM: 02 tiết/tháng (18 tiết/năm) – Hoạt động vào chiều thứ 5 tuần 4 hàng tháng ở từng CLB.

- Khai thác tích cực, có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học, được cung cấp đáp ứng yêu cầu giáo dục STEM của nhà trường.

- Tổ chức bồi dưỡng cho GV và CBQL về giáo dục STEM, xây dựng và thực hiện bài học STEM, kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm STEM và năng lực hướng dẫn hoạt động nghiên cứu KHKT.

- Tổ chức dạy học theo phương thức giáo dục STEM và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

c. Thực hiện

***. Bài học STEM** tiêu biểu thực hiện trong năm; **(theo phụ lục 3)**

***. Hoạt động Trải nghiệm STEM:**

https://drive.google.com/drive/folders/127TsTxvHjuu_ucTohblelybS_ljNbnnp?usp=sharing

-Tổ chức ngày hội STEM (thời gian, thành phần)

+ Thời gian: T3/2025

+ Thành phần: toàn trường

***. Nghiên cứu khoa học, kĩ thuật**

STT	Tên dự án	Lĩnh vực dự thi	ĐT thí sinh/ dự án	Họ tên thí sinh	GV hướng dẫn
1	Thiết kế phần mềm phục vụ: “ôn tập và quản lý nề nếp học sinh trong trường phổ thông” góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, hưởng ứng xây dựng trường học hạnh phúc	Phần mềm hệ thống	2	Vũ Nam Phong 8D	Phạm Thị Loan

2	Ảnh hưởng của Tiktok đến nhận thức của học sinh trong định hướng lựa chọn nghề nghiệp"	Khoa học hành vi	2	Lê Thanh Nhân 8E Ngô Đức Huy 9C	Nguyễn Thị Huyền
---	--	------------------	---	------------------------------------	------------------

d. Hồ sơ: (H12-2....)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.5. Công tác tư vấn tâm lý cho học sinh

a. Căn cứ: Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT

b. Biện pháp

c. Các nội dung tư vấn

- Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

- Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

- Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

- Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học).

- Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

d. Hồ sơ: (H14-2.4-02)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.6. Hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị và công tác học sinh

a. Căn cứ: Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 3/10/2018 về việc phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025"; Kế hoạch số 504/KH-PGDĐT ngày 23/8/2019 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" của ngành Giáo dục; Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND thị xã Quảng Yên về công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn thị xã Quảng Yên năm 2024; Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị về "Tăng cường công tác chính tư tưởng đối với HSSV trên môi trường mạng đến năm 2025"; Kế hoạch số 702/KH-PGDĐT ngày 08/9/2021 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện Chương trình "Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025"; Kế hoạch số 143/KH-PGDĐT ngày 23/3/2020 của Phòng GD&ĐT về thực hiện Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025". Số:/PGDĐT-CMTHCS Vv hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025;

b. Nội dung

c. Biện pháp: Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2024-2025 để xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý học sinh năm học 2024-2025 của đơn vị, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh của đơn vị; tích cực lồng ghép các nội dung vào các môn học phù hợp và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, giáo viên, học sinh; các nội dung về an toàn trường học, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, ma túy, tội phạm, HIV/AIDS, bạo lực học đường...;

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.7. Hoạt động giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

a. Căn cứ: Thông tư liên tịch số 42/2013/TT T-BGDĐT-B ĐTB H-BTC ngày 31/12/2013 giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và xã hội - Bộ Tài chính - Bộ Y tế quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư 03 /2018/TT-BGDĐT ngày 29/1/2018 của Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; CV Số 501/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT V/v thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

b. Nội dung:

ST T	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Dạng khuyết tật	Mức độ khuyết tật	Kết quả năm học 2023-2024	Ghi chú
1.	Vũ Đức Thịnh	13/12/2008	9D	Thần kinh, tâm thần; Vận động	Đặc biệt nặng	Hoàn thành	26/04/2016
2.	Trịnh An An	04/11/2009	9D	Trí tuệ	Nặng	Hoàn thành	22/12/2016
3.	Lê Triệu Hải Hưng	18/10/2011	8A	Trí tuệ	Nhẹ	Hoàn thành	05/11/2018
4.	Lê Nguyễn Quang Dũng	17/12/2011	8D	Trí tuệ	Nặng	Không đánh giá	08/11/2017
5.	Đinh Thị Kiều Trang	04/02/2011	7C	Trí tuệ	Nặng	Hoàn thành	12/10/2017
6.	Vũ Thành Công	07/12/2013	6A	Thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Nặng	Hoàn thành	29/8/2023
7.	Cao Gia Bảo	03/06/2013	6D	Trí tuệ	Nhẹ	Hoàn thành	01/8/2019
8.	Hoàng Gia Bảo	19/12/2012	6B	Nhìn và khác (tim bẩm sinh)	Nặng	Hoàn thành	27/06/2018
9.	Trần Quang Vinh	02/11/2013	6G	Trí tuệ	Nhẹ	Hoàn thành XS	27/03/2019
10.	Cao Gia Long	03/06/2013	6C	Trí tuệ	Nhẹ	Hoàn thành	01/8/2019
11.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	07/11/2012	6E	Thần kinh, tâm thần, trí tuệ	Nặng	Hoàn thành	09/04/2022

c. Biện pháp: Căn cứ công văn CV Số 501/SGDDĐT-GDTrH ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Sở GDĐT V/v thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học GV chủ nhiệm tìm hiểu kỹ đặc điểm tâm, sinh lí, hoàn cảnh gia đình và điều kiện sống của trẻ từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp. (theo mẫu CV 501)

Phối hợp với phụ huynh lựa chọn giải pháp thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật trong các hoạt động giáo dục, hoạt động học tập trong lớp, trường và tại gia đình phù hợp loại, mức độ khuyết tật của học sinh.

d. Hồ sơ: (H24-5.2-01)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.8. Hoạt động Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học

a. Căn cứ: Căn cứ Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động TDTT trong trường học; Công văn số 2818/SGDĐT-VP ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025; Công văn số 950/PGDĐT-CNTT ngày 05/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao năm học 2024-2025;

b. Nội dung:

1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao (GDTC, HĐTT) cho học sinh;

2. Tiếp tục duy trì, ổn định và nâng cao chất lượng công tác GDTC, HĐTT học sinh gắn kết với nội dung môn Giáo dục thể chất thuộc chương trình Giáo dục phổ thông 2018; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025;

3. Tăng cường công tác xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu về sức khỏe học đường.

4. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai Đề án tổng thể phát triển GDTC, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025 và Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

5. Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả triển khai hàng năm Đề án tổ chức dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Quảng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

6. Tham gia các giải thể thao học sinh theo quy định tại Thông tư số 48/2020/TT-BGDĐT; phối hợp tham gia các giải thi đấu thể thao của thị xã và tham gia thi đấu giải thể thao cấp tỉnh năm học 2024-2025.

c. Biện pháp: Nhà trường căn cứ vào nội dung văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất, thể thao trường học năm học 2024-2025 để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc tới toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của đơn vị; tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các đơn vị trường học trực thuộc và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; Duy trì hiệu quả câu lạc bộ TDTT trong nhà trường; Đa dạng hóa các hình thức vận động, khuyến khích học sinh tích cực, chủ động tham gia rèn luyện sức khỏe, phát triển thể chất; dạy các bài tập phát triển kỹ năng tự vệ, kỹ năng an toàn cho học sinh; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động tập thể dực buổi sáng, thể dục giữa giờ trong các trường phổ thông bằng các hoạt động phù hợp để thu hút học sinh và giáo viên tham gia (*bài thể dục nhịp điệu, nhảy dân vũ, nhảy flasmob, các bài võ nhạc...*) nhằm phát triển thể chất toàn diện cho học sinh.

d. Hồ sơ: (H24-5.2-03)/ (có KH kèm theo hồ sơ riêng)

2.1.9. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và chuyên đề theo chủ điểm tháng

a. Căn cứ/mục đích

b. Nội dung

Thời gian	Chủ điểm	Hoạt động	Phân công
Tháng 9	Truyền thông nhà trường	-Văn nghệ khai giảng: Chào lớp 6 - Vui hội trăng rằm - Trang trí lớp học xanh -Trang trí bảng truyền thông	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP
Tháng 10	Chăm ngoan- học giỏi	-Trang trí bảng truyền thông theo chủ đề. -HĐ 20/10- Gắn kết yêu thương (Vẽ trên nón lá) - Ra mắt câu lạc bộ (Hội thi giao lưu các câu lạc bộ Tiếng Anh)	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Phát động chào mừng ngày 20-11, làm sản phẩm(viết, vẽ) về thầy, cô. Hội thi Họa mi vàng	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	-Giới thiệu truyền thống lịch sử của địa phương - SHTT tiếp bước cha anh. - Trải nghiệm tại doanh trại bộ đội , Bảo tàng Quân đội.	Ban HĐ NGLL; Tổ KHXH
	Mừng Đảng- Mừng xuân.	Phát động tháng hành động Vì Trái Đất xanh	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP
Tháng 3	Tiến bước lên Đoàn.	Hội trại Ngày hội STEM Thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên Đoàn	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP Tổ KHTN
Tháng 4	Hòa bình và hữu nghị.	Ngày hội sách	Ban HĐ NGLL; Tổ KHXH
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu.	TC HĐ “ Theo dòng lịch sử”; “Học và làm theo Bác”	Ban HĐ NGLL; Đội TNTP
Tháng 6,7,8	Hè vui, khỏe, bổ ích	Hoạt động VH, VN, TT tại địa phương	Đội TNTP phối hợp với Đoàn Phường

c. Biện pháp: Thành lập Ban HĐ NGLL phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

d. Hồ sơ: (có KH cụ thể riêng)

2.1.10. Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp:

a. Căn cứ: Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

b. Nội dung: Xác định mục tiêu đến năm 2020 có ít nhất 30% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 25%, đến năm 2025, có ít nhất 40% học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học tập tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; đối với các địa phương có Điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 30%.

c. Biện pháp: Trong kế hoạch giáo dục môn học, thực hiện nội dung lồng ghép định hướng nghề nghiệp cho học sinh khối 9 trong các môn như công nghệ, Hoạt động

trải nghiệm hướng nghiệp. Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm hoặc trải nghiệm thực tiễn về nội dung lựa chọn con đường sau tốt nghiệp THCS cho hs khối 9; Giúp cho học sinh làm quen với một số nghề cụ thể, thông qua việc tìm hiểu những mô tả còn gọi là học đồ nghề, hoặc qua buổi tham quan cơ sở sản xuất, sẽ giúp học sinh hiểu biết khái quát về cách thu nhập thông tin với một số nghề học sinh yêu thích; giúp học sinh thấy được sự lựa chọn nghề là quan trọng, phải lý giải được sự lựa chọn nghề của bản thân, một mặt thông qua hướng nghiệp dần cho học sinh ý thức tôn trọng lao động và người lao động từ đó chuẩn bị cho các em từng bước chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất sau khi tốt nghiệp THCS.

d. Hồ sơ: KH tổ chức diễn đàn, trải nghiệm...

2.2. Các Hoạt động giáo dục không bắt buộc/bổ trợ khác

2.2.1 Hoạt động dạy thêm, học thêm

a. Căn cứ: Công văn số 7428/UBND-GD ngày 30/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Công văn số 7428); Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về dạy thêm học thêm (gọi tắt là Thông tư số 17); Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GDĐT về việc công bố hết hiệu lực các điều 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17; Công văn số 1296/SGDĐT-GDPT ngày 13/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024; Công văn số 2593/SGDĐT-KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục về việc thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và các quy định hiện hành; Công văn số 914/PGDĐT-CMTHCS ngày 03/11/2023 hướng dẫn về dạy thêm học thêm;

b. Nội dung: Hệ thống và khắc sâu toàn bộ kiến thức cơ bản của các khối lớp và toàn cấp cho học sinh. Rèn kỹ năng và phương pháp làm bài thi THPT cho học sinh, sửa các lỗi học sinh hay mắc phải trong quá trình làm bài thi. Giúp học sinh nắm chắc kiến thức cơ bản, kỹ năng làm bài thi, tạo tâm thế tự tin cho học sinh bước vào kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT đạt kết quả tốt nhất.

c. Biện pháp: Tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ HS toàn trường và họp phụ huynh các lớp toàn thể đầu năm học để phụ huynh thảo luận bàn bạc nếu phụ huynh và HS có nhu cầu học thêm thì đề nghị phụ huynh làm đơn đề nghị, căn cứ số lượng phụ huynh đã có đơn đề nghị được ôn tập, bồi dưỡng cho học sinh trong năm học, căn cứ các CV hướng dẫn của các cấp nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập để đảm bảo cho chất lượng đại trà và chất lượng Tuyển sinh vào 10.

d. Hồ sơ: Đơn xin học thêm có xác nhận của phụ huynh; Đơn xin dạy thêm của giáo viên; kế hoạch dạy thêm học thêm của nhà trường; KH giảng dạy của GV; Sổ ghi đầu bài; Dự toán thi chi, Quyết toán thu chi.

2.2.2. Tham quan trải nghiệm

a. Căn cứ: theo hướng dẫn số:1055/SGDĐT-GDPT , ngày 8/6/2024 V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

b. Nội dung:

+ Khối 6: Tham quan di tích lịch sử địa phương: “Đền Trần Hưng Đạo - Miếu Vua Bà”

+ Khối 7: Tham quan học tập tại Bào tàng và Thư viện Tỉnh Quảng Ninh.

+ Khối 8: Trải nghiệm, học tập tại làng nghề (Làng gốm Bát Tràng)

+ Khối 9: Hướng về cội nguồn- Trải nghiệm viết thư pháp -Tham quan tại đền thờ thầy giáo Chu Văn An

c. Biện pháp: Tổ nhóm chuyên môn căn cứ nội dung chương trình lựa chọn địa điểm, xây dựng kế hoạch cụ thể.

d. Hồ sơ: KH, Bài thu hoạch của HS....

E. Kiểm tra đánh giá

- Thực hiện theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Tổ khảo thí (Phụ lục kèm theo)

- Thành lập tổ khảo thí bao gồm Phó hiệu trưởng, TTCM, Giáo viên cốt cán-Nhóm trưởng các môn học và nhân viên trường.

- Thực hiện phân công nhiệm vụ và sinh hoạt chuyên môn giữa kì, cuối kì, cuối năm học.

- Nghiệp vụ:

+ Xây dựng hướng dẫn ôn tập; Đề xuất các bài tập-câu hỏi ôn tập;

+ Xây dựng ma trận kiến thức, ma trận đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;

+ Ra đề kiểm tra theo ma trận;

+ Trộn đề, in sao đề kiểm tra giữa kì, cuối kì;

+ Tổ chức sắp xếp phòng kiểm tra trên SMAS;

+ Tổ chức phân công coi-chấm kiểm tra đảm bảo quy định (Như quy chế thi).

- Tài liệu, hồ sơ hoạt động được lập và lưu trữ tại hồ sơ trường.

2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá: Kế hoạch cụ thể

- Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 31/10/2024 đến 02/11/2024. (tuần 9)

- Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 26/12/2024 đến 28/12/2024. (tuần 17)

- Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 17/3/2025 đến 20/3/2025 (tuần 26)

- Kiểm tra cuối kỳ 2: Khối 9 từ 24/4/2025 đến 26/4/2025 (tuần 32); Khối 6,7,8 từ 12/5/2025 đến 14/5/2025 (tuần 34)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Phân công trách nhiệm cho các bộ phận và các nhân:

1.1. Lãnh đạo nhà trường:

1.1.1. Đ/c Hiệu trưởng: (Nguyễn Thị Kiều Anh)

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Phân công trách nhiệm cụ thể từng thành viên trong Ban giám hiệu để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công.

- Chỉ đạo phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và các bộ phận của nhà trường xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ. Thực hiện chế độ báo cáo và điều chỉnh kịp thời các giải pháp thực hiện đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

- Chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường Trung học cơ sở.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Sinh hoạt với tổ KHXH.

1.1.2. Đ/c Phó Hiệu trưởng: (Phạm Thị Dịu)

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng cụ thể các kế hoạch về công việc, triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo kế hoạch đề ra.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, giúp đỡ HS có hoàn cảnh khó khăn và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường THCS

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chức trong năm học

- Sinh hoạt với tổ KHTN.

1.2. TPT Đội: (Hà Thị Ngát)

- Xây dựng kế hoạch nội dung chào cờ.

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

1.3. Tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học và các hoạt động giáo dục

1.3.1.Tổ Khoa học tự nhiên:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Toán, Công nghệ, Tin học, KHTN, GDTC, HĐ TNHN.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Em yêu khoa học (gồm 3 nội dung KHKT-STEM-Robocon); TDTT, Toán học, Tin học.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động trải nghiệm STEM khối 6,7,8,9.

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS.(KHKT)

1.3.2.Tổ Khoa học xã hội:

- Triển khai xây dựng kế hoạch và quản lý chất lượng các môn: Ngữ Văn, GD&ĐT, Lịch sử-Địa lý, Nghệ thuật, Giáo dục địa phương.

- Xây dựng kế hoạch và quản lý hoạt động của câu lạc bộ Văn học, đọc sách - Nghệ thuật, câu lạc bộ Tiếng Anh, Nhảy.

- Xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động NCKH cho HS.(KHKT)

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

1.4. Tổ chức nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch môn Trải nghiệm theo lớp.

- Đề xuất một số HĐ TN không bắt buộc.

- Phân công nhóm trưởng các nhóm chủ nhiệm:

- Các nhóm trưởng nhóm chủ nhiệm trách nhiệm tổ chức thảo luận thống nhất trong nhóm xây dựng kế hoạch lưu bản mềm kế hoạch trên drive, in bản cứng trình đ/c hiệu trưởng duyệt.

1.6. Nhóm trải nghiệm STEM:

Phân công thành viên nhóm trưởng các nhóm theo khối:

+ Khối 6: đ/c Nhung đ/c Phạm Loan

+ Khối 7: đ/c V. Hưng

+ Khối 8: Trịnh Hằng

+ Khối 9: đ/c Thanh

Phân công thành viên các nhóm Trải nghiệm STEM theo khối: (có trách nhiệm tham gia xây dựng kế hoạch

+ Khối 6: Dung, Thuom, Hương (Toán,) Vân Anh, đ/c Vũ Yến, K.Oanh, Hòa, Nhung, Loan.

+ Khối 7: đ/c Hòa (Hóa), K.Oanh, đ/c Vũ Yến, Thuom, Dinh.

+ Khối 8: , Vũ Yến, Thuom, K. Hương, Dinh, N.Anh, Trịnh Hằng,

+ Khối 9: đ/c Vũ Yến, Thuom, K. Hương, N.Anh, đ/c Thanh, đ/c Hòa (Hóa),

1.7. Xây dựng kế hoạch HĐ của các câu lạc bộ:

- Câu lạc bộ Văn học, Đọc sách -Nghệ thuật: đ/c Cúc

- Câu lạc bộ Em yêu khoa học (gồm 3 nội dung KHKT-STEM-Robocon), Toán, Tin học: đ/c Phạm Loan, Yến, Hưng, Hằng.

- Câu lạc bộ Tiếng Anh: đ/c Huyền.

- Câu lạc bộ TDTT: đ/c Làn, Hưởng.

1.8. Giáo viên, Nhân viên:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều lệ trường; thực hiện theo chỉ đạo của BGH nhà trường. Phối kết hợp các hoạt động với các đoàn thể, giáo dục đạo đức nhân cách, tác phong cho học sinh, thực hiện nhiệm vụ theo các Quyết định của Hiệu trưởng.

- Căn cứ kế hoạch của tổ xây dựng kế hoạch giáo dục của giáo viên (PL3, 5512),

2. Phân bổ nguồn lực:

- *Đội ngũ giáo viên: (Kèm theo bảng phân công lao động, giảng dạy...)*

- *Cơ sở vật chất, thiết bị:*

+ Tiếp tục bổ sung các bảng biểu về “Quy tắc ứng xử văn hóa trong trường”; các biểu bảng tuyên truyền về pháp luật, nội quy học sinh; các quy định và nề nếp của nhà trường, các nội dung phòng chống TNTT, BLHĐ, ...

+ Mua sắm thêm bàn ghế học sinh, thay thế bàn ghế cũ gãy, hỏng.

+ Tích cực kiến thiết cảnh quan trường, trồng bổ sung bồn hoa cây bóng mát.

+ Mua thêm sách, truyện về Bác Hồ trang bị bổ sung cho thư viện, sách giáo viên tiếng Anh; Các loại sách tham khảo, Sách hướng dẫn tổ chức các HĐTN, GD KNS.... Hoàn thành xây dựng thư viện chuẩn trong năm học.

+ Mua sắm thay thế thiết bị dạy học còn thiếu, hỏng: Máy chiếu các phòng học; loa cho nhóm tiếng Anh

+ Đề xuất UBND phường, PGD&ĐT, UBND thị xã để được làm lại bờ rào sắt phía trước nhà trường, cánh cổng trường; Làm thư viện xanh, sửa chữa lan can bị gỉ, mất an toàn ở nhà học ba tầng.

+ Nghiên cứu đầu tư một số phần mềm phục vụ xếp TKB, công tác KĐCLGD.

3. Kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch:

- Kiểm tra theo kế hoạch: Kiểm tra theo các nội dung trong kế hoạch đã được Hiệu trưởng phê duyệt đầu năm học. Gồm các nội dung kiểm tra hàng tháng, học kỳ. Nội dung kiểm tra gồm:

+ Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên

+ Kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục của giáo viên, của tổ, nhóm chuyên môn

- Qua công tác kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh kế hoạch hoạt động dạy học, giáo dục.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của trường THCS Minh Thành, năm học 2024-2025. Yêu cầu các CB, GV, NV trong nhà trường nghiêm túc thực hiện và cụ thể hóa bằng kế hoạch theo nhiệm vụ của mình. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc trao đổi trực tiếp với Ban giám hiệu nhà trường để hướng dẫn, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên để B/c);
- Các TTCM, VP (để Th/h);
- Các đoàn thể (để Th/h);
- CB, GV, NV (để Th/h);
- Lưu Hồ sơ trường./.

**K/T.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Thị Dịu

Phụ lục 1: PHÂN PHỐI SỐ TIẾT TỪNG TUẦN - PHỤ LỤC 1.1 (Thực hiện từ 5/9/2024)

1.1. Hoạt động chính khóa

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	27
	Địa lí	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	27
KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN theo khối	0	0	4	0	0	1	3	0	0	0	3	1	0	2	2	0	0	2	18
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết /tuần		28	28	32	28	28	29	31	28	28	28	31	29	28	30	30	28	28	30	522

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn	
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
	Lịch sử	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	26	

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 6 - HỌC KÌ 2

MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Lịch sử và địa lý	Địa lí	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	25
KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN theo khối	0	2	0	0	3	1	0	0	0	2	2	0	3	0	1	0	3	17
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết /tuần		28	30	28	28	29	29	28	28	28	30	30	28	31	28	29	28	31	493

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	27
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	27
KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
HĐTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN theo khối				4				4					4					4	16
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết /tuần		28	28	28	34	28	28	28	34	28	28	28	28	34	28	28	28	28	34	520 (-2)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ 2																			
MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	25
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	26
KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 7 - HỌC KÌ 2

MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN theo khối	0	0	4	0	0	0	4	0	0	4	0	0	4	0	0	0	3	19
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết /tuần		28	28	32	28	28	28	32	28	28	32	28	28	32	28	28	28	31	495(+2)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8- HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	27
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	27
KHTN	KHTN-Mở đầu - Hóa (43)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	KHTN-Lý (38)+2ot,	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	0	19
	KHTN-Sinh	0	0	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	3	26
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8- HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HĐTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN theo khối	0	0	0	0	3	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	4	0	0	15(-3)
GDĐP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết /tuần		29	29	29	29	32	29	29	29	33	29	29	29	33	29	29	33	29	28	527(-3)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KÌ 2																			
MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	25
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	26

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 8 - HỌC KÌ 2

MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
KHTN	KHTN-Mở đầu - Hóa (43)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	3	19
	KHTN-Lý (38)+2ot,	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	0	24
	KHTN-Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	25
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	GD theo CĐ; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN theo khối	0	4	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	4	0	0	0	3	19
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết /tuần		28	32	28	28	32	28	28	28	32	28	28	28	32	28	28	28	31	505 (+3)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9- HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72
Toán		5	5	5	5	5	5	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	78(+6)
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54
Giáo dục công dân		1	1	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	27
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	27
KHTN	KHTN- Hóa - TĐBT (50))	1	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2	27
	KHTN-Mở đầu - Lý (41)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1	27
	KHTN-Sinh	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
Công nghệ		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	35
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9- HỌC KÌ 1																				
MÔN/ TUẦN		Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18	Tổng thời lượng/ môn
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18
HDTN, HN	GD theo CD; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36
	TN theo khối	0	0	0	3	0	0	0	4	0	0	0	0	4	0	0	0	0	4	15(-3)
GDĐP		0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	18
Tổng số tiết /tuần		29	29	29	32	29	29	30	34	30	30	30	30	33	30	29	29	29	33	533(+3)

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 - HỌC KÌ 2																			
MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	3	0	0	0	68
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	0	62(-6)
Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Lịch sử và địa lý	Lịch sử	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	25
	Địa lí	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2	26

BẢNG PHÂN PHỐI CHƯƠNG TRÌNH LỚP 9 - HỌC KÌ 2

MÔN/ TUẦN		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35	Tổng thời lượng/ môn
KHTN	KHTN- Hóa - TĐBT (50))	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	27
	KHTN-Mở đầu - Lý (41)	1	1	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	2	0	0	22
	KHTN-Sinh	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	1	1	2	2	19
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
HĐTN, HN	GD theo CĐ; TN Lớp	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34
	TN theo khối	0	0	4	0	0	0	4	0	0	4	0	0	4	0	0	0	4	20 (+3)
GDDP		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
Tổng số tiết /tuần		28	32	28	28	32	28	28	28	32	28	28	28	32	28	28	28	31	505 (+3)

V. DỰ KIẾN CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG THEO THÁNG:

Thời gian thực hiện	Nội dung công việc	Biện pháp thực hiện	Người thực hiện	Đánh giá KQ
Tháng 8 /2024	-Phân công giảng dạy.	- Phân công đúng CM, phù hợp năng lực, yêu cầu chương trình đến từng giáo viên .	BGH và tổ CM chỉ đạo	
10/8/2024	-Ôn và kiểm tra lại, xét lên lớp lần 2	- Ôn tập và tổ chức KT lại cho HS.	GVBM, GVCN	
	-Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học	Công văn số 5512/BGDĐTGDTrH; 1496/BGDĐT-GD TrH; CV 1090/SGDĐT-GDPT; Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2024 xây dựng KG GD phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường nhằm phát triển phẩm chất năng lực của HS. - Các tổ, nhóm chuyên môn lập biên bản thẩm định kế hoạch giáo dục các môn học tham mưu cho Hiệu trưởng trình HĐ trường phê duyệt kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025.	TTCM , GVBM	
	-Xây dựng kế hoạch, hồ sơ: chuyên môn; tổ CM, cá nhân....	-Thực hiện đúng quy định về hồ sơ sổ sách theo CV số 1233, CV số 2864/SGDDT-GDTrH về HD quản lý sử dụng sổ điện tử, tổ CM hướng dẫn GV XD các loại KH và HSSS; CV 2281/SGDDT-GDTrH v/v tổ chức hoạt động tổ nhóm CM.	BGH và tổ CM chỉ đạo	

Tháng 9/2024	- Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới 2024 - 2025.	- Các tiểu ban, bộ phận thực hiện nhiệm vụ đã được phân công; phối kết hợp với BDDCMHS tổ chức tốt Lễ khai giảng.	100% CBGV, HS, PHHS	
<i>Từ 01/9-05/9</i>	- Ổn định nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV HS	
	- Thực hiện soạn , giảng theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học năm học 2024-2025	- Thực hiện đúng QĐ số 2324/QĐ-UBND Vv ban hành KH thời gian năm học, thực hiện soạn giảng theo quy định.	100% CBGV , HS	
	- Duyệt kế hoạch bộ môn và kế hoạch của các nhóm, tổ CM	- Các cá nhân, tổ , nhóm hoàn thành các loại kế hoạch . - Thực hiện duyệt KH theo lịch cụ thể của BGH và của PGD.	BGH và tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Triển khai nội dung các cuộc thi trong năm học: KHKT cấp thị xã; thi HSG, các HĐ chuyên môn trong năm.	- Giao chỉ tiêu về các tổ chuyên môn triển khai và hướng dẫn HS nghiên cứu các dự án KHKT	BGH TTCM	
	- Thực hiện bồi dưỡng đại trà, bồi dưỡng TB - yếu.	- BGH nhà trường lập hồ sơ cấp phép dạy thêm, học thêm. - Các đồng chí GV lập KH và thực hiện dạy bồi dưỡng theo lịch.	BGH, tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
17/9 /2024	- Tổ chức hoạt trải nghiệm: Vui hội trăng rằm	- Các đồng chí GVCN phối kết hợp với BDDCMHS lớp tổ chức Trung thu theo KH của nhà trường, đảm bảo vui, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.	100% CBGV , HS, PHHS và đơn vị kết nghĩa	
15/9-30/9	- Tổ nhóm SHCM theo NCBH; tổ chức chuyên đề cấp tổ.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn đôn đốc, nhắc nhở, tạo ĐK cho GV thực hiện nghiêm túc kế hoạch của các nhóm chuyên môn.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	- Thành lập đội tuyển Học sinh giỏi các bộ môn ở các khối lớp; thực hiện bồi dưỡng nâng cao các đội tuyển theo lịch.	- Chỉ đạo tổ CM, GV XD kế hoạch, nội dung chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS .	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

		- Kiểm tra sát hạch các đội tuyển lớp 6, 7,8,9		
	-Xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá các môn học.	- Các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá theo CV Số:2272/SGDDĐT-GDTrH, (Nộp biên bản cho TTCM và PHT ký duyệt) - Chú trọng đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (<i>bài viết, bài trình chiếu, video</i>).	BGH Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH của PGD	-Tham gia giải Bơi HS phổ thông thị xã Quảng Yên.	-Phân công đc Hướng tiếp tục ôn luyện cho HS, hoàn thiện hồ sơ thi cho HS, lên kế hoạch đưa đón học sinh đảm bảo an toàn.	PHT ĐC Hướng, Hương	
Tháng 10/2024	-Triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các đồng chí GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua.	100% CBGV, HS	
01/10-19/10	Tổ chức chuyên đề Tổ	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh, thiết bị dạy học phục vụ cho dạy các môn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Tổ, nhóm CM thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy, - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm. - Tạo điều kiện cho GV tham dự chuyên đề để bồi dưỡng CM NV.	Tổ CM	

Theo KH các nhóm	- Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	-Chỉ đạo tổ CM xây dựng KH thực hiện, GV rút KNo ngay sau tiết dạy, gửi ý kiến về nhóm chuyên môn và lưu hồ sơ cá nhân.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- Các đồng chí GV đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. - Kiểm tra, theo dõi sự tiến bộ của HS. -Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 10/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục	-Các tổ chuyên môn rà soát báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch giáo dục đến ngày 21/10/2024 (tuần 7). -Nhà trường sắp xếp lịch dạy bù chậm cho các môn chậm chương trình đảm bảo đúng tiến độ chương trình, đảm bảo cho học sinh được ôn tập trước khi kiểm tra giữa định kì I (TKB bù chậm); Tổ nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch GD điều chỉnh tiết ôn tập và kiểm tra phù hợp với lịch kiểm tra giữa kì của nhà trường.		
Tuần 4/10	- Triển khai KH trải nghiệm di tích lịch sử.	- Nhóm Ngữ văn và LSDL xây nội dung cụ thể phối hợp với GVCN triển khai, hướng dẫn HS viết bài quay video clip và viết thu hoạch, nhóm KHXH phối hợp chấm thu hoạch cho HS.	BGH, TTCM Ban đại diện PH	

Theo TKB	- Tổ chức ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- Căn cứ vào đơn xin học thêm HS viết (tự nguyện) GVCN phân loại học sinh theo các mức: G,K,TB, yếu. BGH biên chế lớp theo trình độ của HS (học theo lớp chính khóa vì đã phân loại HS từ đầu cấp); phân công giáo viên có nguyện vọng dạy thêm giảng dạy; XD KH và ND dạy thêm đảm bảo bám sát các quy định về dạy thêm học thêm của UBND Tỉnh và Sở GDĐT. - GV có nguyện vọng dạy, được phân công giảng dạy xây dựng kế hoạch, chương trình cụ thể phù hợp với đối tượng đã phân loại phù hợp với năng lực, năng khiếu của HS nhằm phát triển năng lực của HS.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	- TC TN GDKNS: Phòng chống TNTT, đuối nước, xâm hại.	- Mời TT kỹ năng sống phối hợp thực hiện	Đội TN	
	Tổ chức HĐ TNH theo khối.	- Chỉ đạo nhóm phụ trách HĐTN bám sát chủ đề và yêu cầu cần đạt của chủ đề xây dựng các hoạt động khối cho phù hợp với từng khối.	Nhóm HĐTN	
Tháng 11/2024	-Tiếp tục triển khai thi đua đợt 1/năm học từ 15/10-15/11	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 1, sơ kết thi đua.	100% CBGV, HS	
1/11-30/11	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn.	- Chỉ đạo tổ nhóm CM đổi mới hình thức sinh hoạt, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (lưu hồ sơ tổ)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

Theo TKB	- Bồi dưỡng HSG.	- Đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. -Kiểm tra sát hạch, theo dõi sự tiến bộ của HS. -Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo QĐ	-Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 11/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KNo.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Tuần 1/11	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD; KH thực hiện các HĐGD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
31/10-2/11	- Tổ chức kiểm tra giữa kì 1 năm học 2024-2025	Chỉ đạo các tổ chuyên môn ra đề KT thực hiện coi chấm kiểm tra theo KH đảm bảo nghiêm túc, đúng quy chế.		
24/11-29/11	Chuyên đề cấp trường HK1 “Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài khuôn viên nhà trường” Địa điểm: Bảo tàng tỉnh Quảng Ninh	TổKHXXH, nhóm GV dạy HĐTNHN, thảo luận xây dựng KHBD. - Tổ nhóm phân công thực hiện báo cáo, dạy thực nghiệm.(HĐ GD ĐP lớp 9)	Tổ KHXXH Đc Ngát Cúc Nhóm GDDP	
Theo TKB	- Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 2 - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	-Tổ chức các HĐ giáo dục chào mừng ngày 20/11	- Chỉ đạo Ban HĐ NGLL, Đội TN, Đoàn TN xây dựng kế hoạch cụ thể	BGH, TPT, BTĐ GVCN,	Hội phụ huynh

30/11	Tổ chức HĐ TNHH theo khối.	- Chỉ đạo nhóm phụ trách HĐTN bám sát chủ đề và yêu cầu cần đạt của chủ đề xây dựng các hoạt động khối cho phù hợp với từng khối.	Nhóm HĐTN	
Tháng 12	Hướng dẫn HS ôn tập học kì 1	GV tiếp tục hướng dẫn HS làm đề cương ôn tập học kỳ I, tăng cường nội dung vận dụng.	GVBM, HS	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo KH các nhóm	Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9 kiểm tra sát hạch chốt danh sách đội tuyển cấp thị xã	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
12/12	-Tham gia thi HSG VH lớp 9 cấp TX.	- Tạo mọi điều kiện động viên HS tích cực tham gia, Tổ chức đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, TCM	
14/12-18/18	Tổ chức HĐ TNHH ngoài nhà trường “ Chủ đề Tiếp bước truyền thống cha anh” Dự kiến: Bảo tàng Quân sự	Tổ KHTN, nhóm GV dạy HĐTNHN, thảo luận xây dựng KHHĐ. -Tổ chủ nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	Đc Yến, Huyền V, Nhung GVCN PHT	
	-Khai mạc hội khỏe PD cấp trường, thi đồng diễn võ cổ truyền	-Xây dựng kế hoạch bám sát điều lệ HKPD, lựa chọn các môn thi đấu chuẩn bị lực lượng cho HKPD TX, chỉ đạo TPT Đội XD KH thực hiện.	BTC HKPD	

01/12-28/12	- Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK I đúng KH.	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
26/12 ->28/12	Tổ chức kiểm tra học kì I năm học 2024-2025	- Thực hiện đúng KH KT đánh giá, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm kiểm tra	
Tháng 01/2025	- Phát động phong trào thi đua mừng Đảng mừng xuân.	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS.	100% CBGV	
13/1/ 2025	-Thực hiện kế hoạch giáo dục học kì II năm học 2024-2025	- Thực hiện theo đúng kế hoạch năm học của UBND Tỉnh QN số 2324/QĐ-UBNN; - Các tổ CM, các bộ phận căn cứ kết quả học kì I điều chỉnh kế hoạch GD kì 2 cho phù hợp.	100% CBGV	
	- Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Rà soát thiết bị phòng học thông minh. - Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tổ chức HĐ trải nghiệm với bánh chưng xanh theo chủ đề” Tết sum vầy, tết sẻ chia”	- Phân công tổ KHTN, Đội TN, Đoàn TN phối hợp xây dựng kế hoạch chi tiết.	GVCN Ban HĐNGL L	
	-Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	-Chỉ đạo TCM đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm CM tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

		hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)		
	Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: đánh giá rút kinh nghiệm qua đợt thi cấp thị xã, XD KH bồi dưỡng đội tuyển cấp Tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	-Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 2/2024	Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm xây dựng kế hoạch thao giảng đợt 2, GV đăng kí thao giảng hưởng ứng thi đua. -Thao giảng: 1 tiết/GV	100% CBGV	
27/1/2025 -> 08/2/2025	- Nghỉ tết Nguyên Đán 2024	- GV và HS kí cam kết không đốt pháo và vận chuyển buôn pháo và chất nổ.		
	Tổ chức các hoạt động TN “ Mừng Đảng, mừng xuân” - Hội thi thuyết trình chủ quyền biển đảo.	-Chỉ đạo Ban HĐ NGLL xây dựng kế hoạch.	Ban HĐ NGLL Đoàn TN Đội TN	
	Tăng cường quản lý học sinh sau tết Nguyên Đán	-Làm tốt công tác phối hợp giữa gia đình nhà trường và các đoàn thể để quản lý học sinh sau tết.	TPT GVCN	
	Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị	- Kiểm tra việc khai thác phòng học thông minh của GV	PHT Đc Hà TTCM	

	dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Tổ, nhóm CM tích cực thảo luận cách sử dụng phần mềm, ứng dụng vào giờ dạy,		
	5. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	6. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng. - K9: tăng cường bồi dưỡng đội tuyển cấp tỉnh, động viên nhắc nhở tạo điều kiện cho HS tham gia ôn HSG tỉnh.	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	7. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 4, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
Tháng 03/2025	1. Tiếp tục thi đua mừng Đảng mừng xuân	- Phát động thi đua dạy tốt trong GV và học tốt trong HS. - Các tổ nhóm hoàn thành kế hoạch thao giảng đợt 2, sơ kết thi đua.	100% CBGV	
T3/3	2. Tổ chức cấp trường “Ngày hội trải nghiệm” Hội trại” Thiếu nhi tiến bước lên Đoàn”	- Ban HĐNGLL + Đội TN+Tổ CN+ Tổ HĐTN HN phối hợp xây dựng kế hoạch	TTCM GVBM GVCN	
Theo KH các nhóm	3. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn,	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	4. Bồi dưỡng HSG.	- K6,7,8 đảm bảo thực hiện chương trình bồi dưỡng theo	Tổ CM chỉ đạo	

		lịch. Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng.	GV thực hiện	
	5.Tổ chức HĐ trải nghiệm Giao lưu các câu lạc bộ "Rung chuông vàng"	-Phân công hai tổ CM phối hợp với TPT đội và chủ nhiệm các câu lạc bộ xây dựng kế hoạch chi tiết	TTCM PHT TPT,GV	
Theo TKB	6. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 <i>(theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh)</i>	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
16/3-20/3	7. Tổ chức kiểm tra giữa kì 2	-Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn ra đề, tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc.	BGH TCM	
Tháng 04/2025	1. Duy trì tốt nề nếp dạy và học	- Thực hiện nghiêm túc nề nếp ra vào, lớp, tăng cường vai trò của GV trực ban. - Tăng cường kiểm tra, đôn đốc GV, HS thực hiện tốt nội quy của trường.	100% CBGV, HS	
	2. Tăng cường khai thác và sử dụng phòng học thông minh trong dạy, tăng cường sử dụng thiết bị dạy học, các phần mềm trong dạy học.	- Kiểm tra thống kê kết quả khai thác phòng học thông minh của GV. -Kiểm tra cập nhật bảo quản thiết bị dạy học.	Tổ CM Đc Hà	
Theo TKB	3. Bồi dưỡng HSG.	- Điều chỉnh nội dung phương pháp dạy cho phù hợp đối tượng, kiểm tra sát hạch lập danh sách đội tuyển	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	

01/4-29/4	4.Hướng dẫn HS ôn tập học kỳ II	-TTCM phân công GV xây dựng đề cương ôn tập học kỳ II. Nội dung: ôn tập KT trọng tâm học kỳ II (câu hỏi và BT vận dụng) - Tổ CM tổng hợp và lưu bộ đề cương ôn tập tại hồ sơ Tổ CM.	GVBM TTCM	
6/4; 16/4	5.Ra đề kiểm tra học kỳ II Khối 9- năm học 2022-2024.	-Căn cứ bảng đặc tả bám sát đề cương ôn tập, riêng các môn Văn, Toán, Anh lớp 9 bám sát cấu trúc đề tuyển sinh.	GVBM TTCM	
18/04 19/4	6.Tham gia giao lưu HSG khối 6,7,8.	-Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho HS tham gia dự thi, phân công đưa đón HS an toàn chu đáo.	PHT	
Theo KH các nhóm	7. Tổ, nhóm chuyên môn sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch T4/2024.	- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn tăng cường đổi mới SHCM theo NCBH, nhắc nhở GV thực hiện nghiêm túc (<i>lưu hồ sơ tổ</i>)	Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
09/4	8.Tổ chức HĐ trải nghiệm "Ngày hội sách"	-Phân công tổ KHXH phối hợp với TPT đội xây dựng kế hoạch chi tiết	GVCN Ban HĐNGL L	
Theo QĐ	9.Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ tháng 04/2024.	- Công bố quyết định kiểm tra, tổ kiểm tra thực hiện quyết định được phân công. - Tổ CM kiểm tra hồ sơ, giáo án và dự giờ, rút KN _o , tư vấn giúp đỡ đồng nghiệp	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	10. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5/ ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
Theo TKB	11. Tiếp tục ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (<i>theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh</i>)	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực	BGH, GVCN, GV bộ môn	

		học tập, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.		
24/4-26/4	13. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (Khối 9)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế.	Hội đồng coi chấm thi	
Tháng 5/2024 12/5-14/5	1. Tổ chức kiểm tra học kì II năm học 2024-2025 (6,7,8)	- Thực hiện đúng KH, đảm bảo nghiêm túc đúng quy chế..	Hội đồng coi chấm thi	
Theo lịch Trước 25/5	2. Xét tốt nghiệp cho HS lớp 9.	- Hoàn thành hồ sơ xét TN cho HS lớp 9 đảm bảo tính chính xác	HD xét TN	
Theo lịch	3. Xét lên lớp cho HS khối 6,7,8.	- Thực hiện việc xét lên lớp nghiêm túc theo đúng quy định theo thông tư 22 đánh giá xếp loại học sinh.		
	4. Rà soát tiến độ thực hiện kế hoạch GD kết thúc HK II đúng KH (24/05/2024) Kết thúc năm học (30/5/2024)	- Tổ trưởng CM chỉ đạo GV rà soát tiến độ thực hiện KH GD. Có KH dạy bù chậm báo cáo BGH (vào tiết 5 ngày học có 4 tiết hoặc dạy trái buổi). Lưu ý: Cập nhật cụ thể nội dung bù chậm ở Sổ kế hoạch giảng dạy; Sổ ghi đầu bài.	BGH, Tổ CM chỉ đạo GV thực hiện	
	5. Kết thúc chương trình ôn luyện môn Toán, Văn, Anh khối 6,7,8,9 (theo nhu cầu nguyện vọng của học sinh) - Tăng cường ôn tuyển sinh vào 10 THPT	- GVCN phối hợp với GV bộ môn quản lý chặt chẽ HS, nhắc nhở HS tham gia học đúng lịch, tự giác tích cực học tập, kiểm tra phân loại HS lần 3. - GVBM thực hiện nghiêm túc quy định về CM, các quy định về dạy thêm học thêm.	BGH, GVCN, GV bộ môn	
	6. Tổ chức trải nghiệm: Tham quan dã ngoại	- GV chủ nhiệm phối hợp với phụ huynh các lớp xây dựng kế hoạch chi tiết, liên hệ địa điểm cho HS trải nghiệm.	GVCN Ban HĐNGL L	
	8. Bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương	- Các đồng chí GVCN lập danh sách học sinh chia theo khu vực thôn => nộp về Liên đội. - Tổ chức Lễ bàn giao sinh hoạt hè về địa phương, mời	Chi đoàn, Liên đội, GVCN và HS	

		đại diện Lãnh đạo, Đoàn thanh niên xã tới dự bàn giao.		
Theo KH TX	9.Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp thị xã	-Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, Hằng, V. Anh	
Tháng 6+7/2025	1.Tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2025 - 2026	- Tuyên truyền, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng về chỉ tiêu, KH tuyển sinh của nhà trường. - Phân công các đồng chí trong Ban tuyển sinh xuống trường Tiểu học gặp gỡ và làm công tác tuyển sinh. - Nhận hồ sơ tuyển sinh và làm các thủ tục khác cần thiết.	BGH và tổ CM chỉ đạo, GV thực hiện	
	2.Tổ chức cho HS tham gia thi Tin học trẻ cấp tỉnh	-Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham dự, đưa đón HS đảm bảo an toàn.	BGH, Hằng, V. Anh	
	3. Thực hiện lịch nghỉ hè, nghỉ phép của CB - GV - NV.	- Các đồng chí GV nghỉ hè, nghỉ phép theo chế độ và theo sự phân công của BGH.	BGH GV thực hiện	